

CÔNG TY CỔ PHẦN
SOMECO SÔNG ĐÀ

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ NĂM 2009

TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ

MÃ CHỨNG KHOÁN: MEC

NĂM BÁO CÁO: NĂM 2009

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Việc thành lập, chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần và các sự kiện khác.

Công ty CP Someco Sông Đà được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

2. Quá trình phát triển:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số 5400240573 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 22 tháng 03 năm 2010.

Tên tiếng việt: Công ty CP Someco Sông Đà

Tên tiếng Anh: SongDa SOMECO Joint Stock Company.

Tên viết tắt: SOMECO., JSC

Biểu trưng:



Trụ sở chính: Số 47/115 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.3783.2398

Fax: 04.3783.2397

Ngành, nghề kinh doanh:

- Hoạt động về kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan:

Bao gồm:

+ Dịch vụ thiết kế kết cấu;

- + Thiết kế các hệ thống kỹ thuật liên quan đến công trình;
- + Dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ;
- Đúc sắt thép, kim loại màu;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500KV);
- Sản xuất, mua bán khí ôxy;
- Vận tải hành khách, hàng hoá đường bộ;
- Mua bán vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế;
- Kiểm tra khuyết tật kim loại;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị nội thất;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất; kinh doanh điện khác;
- Tư vấn, đầu tư, lập và thực hiện các dự án xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng và công nghiệp; Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản ở hạ nước cấm), (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật);
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi và thủy điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí công trình);
- ả hện uỷ thác đầu tư của tổ chức và cá nhân (không bao gồm nhận uỷ thác đầu tư chứng khoán);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản.

3. Định hướng phát triển:

a. Định hướng

- Xây dựng và phát triển Công ty thành một đơn vị mạnh, đa ngành nghề, trong đó lấy nghề cơ khí chế tạo và lắp máy làm chủ đạo để xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Phát triển nghề chế tạo cơ khí và lắp máy trở thành một trong các ngành nghề mũi nhọn của Tổng công ty Sông Đà.
- Trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.

- ả ghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.
- b. Mục tiêu đến năm 2015:
 - Tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD bình quân hằng năm đạt từ 10-15%
 - Tỷ lệ cổ tức hàng năm đạt trên 15%
 - Giá trị đầu tư bình quân hàng năm: 30,0 tỷ đồng
- c. Cơ cấu ngành nghề năm 2015
 - Tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp và lắp đặt thiết bị chiếm 24% trong tổng giá trị SXKD.
 - Tỷ trọng giá trị SXKD sản phẩm công nghiệp chiếm 74% trong tổng giá trị SXKD.
 - Tỷ trọng giá trị SXKD dịch vụ chiếm 2% trong tổng giá trị SXKD.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động chung của Công ty trong năm 2009:

- Trong năm 2009 mặc dù tình hình tài chính thế giới nói chung và trong nước nói riêng có nhiều biến động đặc biệt là lãi suất tăng cao, giá vật liệu phục vụ cho công tác sản xuất của Công ty cao. Điều này đã gián tiếp tác động đến tình hình thực hiện SXKD của đơn vị, nhưng việc chỉ đạo của Hội đồng quản trị luôn bám sát và đưa ra những quyết định và định hướng đúng đắn kịp thời, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng nhất trí của tập thể lãnh đạo và nhân viên, năm 2009 Công ty cổ phần Someco Sông Đà đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2009 do ĐHCĐ thường niên năm 2009 đã đề ra.
- Việc hoàn thành vượt mức kế hoạch của ả ghi quyết ĐHCĐ đề ra cùng với việc trong năm 2009 đơn vị đã đảm nhận được việc thiết kế gia công, chế tạo thiết bị nâng có sức nâng 200 tấn cho Thủy điện Xêkaman 3. Hoàn thành công tác gia công chế tạo, lắp đặt và bàn giao đưa vào vận hành trạm nghiên Hiệp Phước, chuẩn bị bàn giao toàn bộ dự án ả hà máy Xi măng Hạ Long là một khẩng định thương hiệu của Công ty, đây là một thành công lớn góp phần hoàn thiện ngành nghề chủ đạo của Công ty. Qua đây càng khẩng định việc xây dựng và định hướng phát triển công ty thành một đơn vị mạnh, hoạt động theo mô hình công ty mẹ công ty con, đa dạng hoá sản phẩm. Đáp ứng mục tiêu phát triển ngành chế tạo cơ khí và lắp máy trở thành một trong các ngành nghề mũi nhọn của Tập đoàn Sông Đà. Xây dựng đơn vị trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực cơ khí, lắp máy cho các ngành thủy điện, công nghiệp.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2009 Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông đề ra:

| | |
|--------------------------------|------------------------------------|
| - Tổng giá trị SXKD: | 410,07/345,64 tỷ đồng đạt 118,6 %. |
| - Doanh thu : | 343,18/342,44 tỷ đồng, đạt 100,2%. |
| - Lợi nhuận : | 20,23/17,28 tỷ đồng, đạt 118%. |
| Tỷ suất Lãi /vốn ĐL: | 50,57 % |
| - ả ộp ngân sách ả hà nước: | 16,39/18,18 tỷ đồng. đạt 90,2% |
| - Thu nhập bình quân: | 3,802 triệu đồng/người/tháng. |
| - Vốn điều lệ | 40 tỷ. |
| - Thực hiện đầu tư: | 66,91/70,724 tỷ đồng đạt 93% |
| + Đầu tư xây dựng: | 27,82/11,63 tỷ đồng |
| + Đầu tư nâng cao năng lực TC: | 15,34/21,06 tỷ đồng |
| + Đầu tư tài chính: | 23,75/36,480 tỷ đồng |

Trong quá trình sản xuất kinh doanh bộ máy điều hành đã tuân thủ đầy đủ các chế độ chính sách, pháp luật của ả hà nước về công tác tài chính, kỹ thuật, chất lượng các công trình.

3. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật và điều lệ với các công việc chủ yếu sau:

- Trong năm 2009 HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và ả ghi quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.
- ả hững công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp rút Hội đồng quản trị Công ty đều chủ động ban hành ả ghi quyết, Quyết định kịp thời để tạo điều kiện cho công tác điều hành thực hiện.

Chỉ đạo công tác tổ chức và sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông thường niên năm 2009
- Chuyển toàn bộ Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh về Đà ả ăng để tiết kiệm chi phí quản lý, tận dụng nguồn nhân lực máy móc, tạo điều kiện chủ động trong công tác điều hành quản lý tại dự án Xêkaman 3 và các dự án khác tại khu vực miền Trung.

- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với tình hình thực tế điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2009 và các qui định của pháp luật (Bổ xung việc đầu tư vốn của Công ty vào các doanh nghiệp khác, mối quan hệ của Công ty với các doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty v.v...) theo đúng tinh thần nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 đã đề ra.
- Kiên quyết xử lý kỷ luật đối với các CBCẢ V vi phạm kỷ luật, buông lỏng công tác quản lý dẫn đến tai nạn chết người, hư hỏng thiết bị v.v.... cũng như khen thưởng kịp thời đối với CBCẢ V có thành tích trong lao động SXKD.
- Cử các cán bộ có năng lực xuống các điểm nóng của công trình giải quyết các tồn tại vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị

Chỉ đạo công tác kinh tế kế hoạch - tài chính, đầu tư

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các ngân hàng truyền thống đảm bảo nguồn vốn vay phục vụ nhu cầu SXKD và các dự án đầu tư.
- Tranh thủ chính sách ưu đãi đầu tư, kích cầu của chính phủ, HĐQT đã chỉ đạo ban điều hành đẩy mạnh công tác đầu tư vào các dự án do công ty làm chủ đầu tư như dự án nâng cao năng lực, dự án nhà máy chế tạo cơ khí tại Đà ắ ắ ắ, dự án thủy điện ắ ắ ắ Ly, Bắc Giang. Rà soát lại toàn bộ các trang thiết bị máy móc hiện có của đơn vị, cân đối với nhu cầu của đơn vị tiến hành đầu tư có trọng điểm phù hợp với nhu cầu của đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị
- Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại Công ty CP SOMECO Hà Giang, Công ty CP ắ ắ ắ lượng SOMECO 1 làm các thủ tục vay vốn và ký hợp đồng tín dụng cho dự án. Hoàn thiện hệ thống qui chế, qui định đưa công ty đi vào hoạt động ổn định, quản lý dự án có hiệu quả, đúng tiến độ, chất lượng theo qui định của nhà nước và của đơn vị.
- Hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ của công ty từ 40 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng. Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2009 cho các cổ đông với tỷ lệ 11%.

Công tác xây dựng và ban hành các qui định, qui chế phân cấp quản lý

- Tiếp tục phát huy những việc đã thực hiện trong 2009, trên cơ sở các yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của đơn vị. Hội đồng quản trị công ty đã sửa đổi, ban hành mới một số qui chế như: qui chế quản lương, qui chế khoán chi phí phục vụ thi công công trình, Quy chế quản lý và phân cấp đầu tư v.v.... phù hợp với điều lệ của Công ty và các qui định của pháp luật
- Kịp thời ban hành các chỉ thị, giao nhiệm vụ cho bộ máy điều hành thực hiện những mục tiêu mà đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã quyết định

4. Các tồn tại cần khắc phục

ắ ắ 2009 hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu của đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng còn có một số điểm yếu phải khắc phục như:

- + Chưa chỉ đạo, kiểm soát sát sao công tác bảo quản, bảo dưỡng thiết bị tại các công trình

+ Chưa thực sự kiên quyết đối với công tác chuẩn bị sản xuất như lập biện pháp, chuẩn bị các phương tiện máy móc, thiết bị, các điều kiện khác trước khi thi công. Một số dự án do tâm lý chủ quan dẫn đến chất lượng của công trình chưa đạt được chất lượng như mục tiêu chất lượng của công ty đã đề ra.

+ Công tác lập dự án đầu tư còn chưa phân tích đánh giá đầy đủ các yếu tố cũng như các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án dẫn đến khi thực hiện dự án còn nhiều vướng mắc, phát sinh.

5. Kế hoạch của Hội đồng quản trị Công ty năm 2010

Công tác sản xuất kinh doanh

*** Giá trị sản xuất kinh doanh**

| | |
|-------------------------------------|----------------------------|
| – Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: | 436,87 tỷ đồng |
| – Doanh thu: | 405,21 tỷ đồng |
| – Lợi nhuận : | 24,46 tỷ đồng trong đó : |
| + Tỷ suất lợi nhuận: | 6,04% |
| + Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH : | 22,16% |
| – ả ập ngân sách: | 18,082 tỷ đồng |
| – Thu nhập bình quân/tháng | 4,1 triệu đồng/người. |
| – Giá trị đầu tư: | 117,123 tỷ đồng, trong đó: |
| Đầu tư phát triển sản xuất | 52,421 tỷ đồng |
| Đầu tư nâng cao năng lực: | 35,220 tỷ đồng |
| Đầu tư tài chính: | 29,482 tỷ đồng |

Công tác đầu tư

*** Công tác đầu tư:**

- Xem xét và chuẩn bị các điều kiện cần thiết về vốn, nhân lực cho việc đầu tư tài chính cùng các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty Sông Đà trong việc kinh doanh bất động sản như xây dựng nhà ở, nhà văn phòng, nhằm tạo điều kiện về nhà ở cho cán bộ công nhân viên và ổn định trụ sở Công ty .
- Xem xét lập dự án xây dựng nhà máy cơ khí khu vực Hải Phòng, Quảng ả inh.
- Xem xét nghiên cứu lập dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm mới như: Hạt kim loại làm sạch, thiết kế chế tạo cần trục tháp.

*** Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2009.**

Công ty đã tiến hành vay vốn giải ngân dự án này qua ả gân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt ả am – Chi nhánh Đống Đa. Các thiết bị đã đầu tư hiện đang phục vụ các công trình trọng điểm của Công ty.

*** Dự án thủy điện Bắc Giang:**

- Đảm bảo mục tiêu ngăn sông chống lũ vào quý II năm 2010.
- Xuất bản tổng dự toán, dự toán chi tiết và Hồ sơ mời thầu xây lắp các hạng mục công trình chính
- Lập hồ sơ thanh quyết toán giai đoạn đầu tư dự án mỏ đá Hoàng Văn Thụ
- Chuẩn bị tốt nguồn vốn đảm bảo giải ngân cho các nhà thầu
- Rà soát lại toàn bộ qui định, qui chế làm việc của Công ty kịp thời bổ xung, ban hành các qui định còn thiếu hoặc chưa phù hợp.
- Phối hợp với các phòng ban công ty nhanh chóng ổn định tổ chức, đảm bảo đủ điều kiện năng lực cho toàn bộ bộ máy quản lý điều hành dự án
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên theo qui định vào đầu quý II/2010

*** Dự án thủy điện Nậm Ly 1:**

- Chuẩn bị tốt nguồn vốn đảm bảo giải ngân cho các nhà thầu
- Tiếp tục giám sát, đôn đốc nhà thầu cung cấp thiết bị đảm bảo tiến độ gia công chế tạo, cung cấp thiết bị theo đúng nội dung hợp đồng, đảm bảo mục tiêu phát điện nhà máy vào cuối năm 2010.
- Đẩy nhanh công tác thi công trên tất cả các hạng mục công trình, tiến hành giải ngân kịp thời cho các nhà thầu.
- Đẩy mạnh công tác đào hầm, đặc biệt là của hầm số 1
- Tiến hành kiểm toán và chuẩn bị các điều kiện cần thiết tiến hành tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên vào đầu quý II năm 2010.
- Tiến hành công tác khảo sát, lập dự án cho dự án nhà máy thủy điện âm Ly 2, lên phương án huy động vốn cho dự án.

Công tác tổ chức sản xuất

- Hoàn thành việc sửa đổi bổ xung các qui chế qui định cũ đã ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- Chỉ đạo ban điều hành tăng cường công tác đào tạo, qui hoạch cán bộ đặc biệt là thợ hàn bậc cao, có kế hoạch đào tạo đội ngũ lực lượng chuyên gia làm công tác chuyển giao công nghệ cho các dự án do Công ty đảm nhận toàn bộ.
- Thay đổi tên gọi chức danh Phó tổng giám đốc sang chức danh Giám đốc bộ phận (lĩnh vực) và kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các chức danh này.
- Tập trung chỉ đạo xây dựng văn hoá doanh nghiệp và thay đổi chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng cho phù hợp với đặc điểm tình hình mới trong đó đặc biệt việc chú trọng thay đổi nhận thức của cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, kỹ thuật

đối với chất lượng, mức độ hoàn thành công việc của cá nhân phụ trách cũng như công việc của đơn vị.

- Xây dựng định hướng chiến lược và kế hoạch năm năm 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020
- Chỉ đạo ban điều hành khắc phục tình trạng CBCNV có tay nghề rời bỏ công ty. Tìm nguyên nhân và đưa ra các giải pháp khắc phục. Duy trì và phát triển công tác đào tạo tay nghề cho công nhân, xây dựng chế độ đãi ngộ, tạo điều kiện cho thợ bậc cao nhằm tạo sự gắn bó với Công ty
- Chỉ đạo ban điều hành xây dựng, phát động, đăng ký thi đua trong toàn công ty chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2010.
- Chuyển đổi 01 chi nhánh trực thuộc sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có số vốn điều lệ do công ty chi phối từ 51% trở lên, 01 công ty Tả HH 1 thành viên
- Tăng cường công tác đào tạo cho cán bộ quản lý, nghiệp vụ, đặc biệt là công tác quản trị doanh nghiệp.

Công tác kinh tế tài chính

- Tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009, chuẩn bị các điều kiện cho việc tiến hành đại hội đồng cổ đông năm 2010 vào đầu quý II/2010
- Lập kế hoạch tài chính và phương án huy động vốn, sử dụng vốn cho sản xuất kinh doanh

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1 Báo cáo tình hình tài chính

*** Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:**

- Tổng tài sản : 472.994.484.991 đồng
- Tổng nguồn vốn : 472.994.484.991 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2009 : 20.239.651.664 đồng
- Cổ tức: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2009 của Công ty là 15%, đã tạm ứng đợt 1 năm 2009 với tỷ lệ 11%, tổng số tiền đã trả cổ đông là 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng chẵn)

2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009

Các chỉ tiêu cơ bản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| TT | CHỈ TIÊU | NĂM 2009 | | |
|----|----------------|----------|-----------|-----------------|
| | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | MỨC ĐỘ HTKH (%) |
| 1 | Tổng sản lượng | 345,64 | 410,07 | 118,6 |
| 2 | Tổng doanh thu | 342,44 | 343,18 | 100,2 |

| | | | | |
|---|-----------------------------|--------------|--------------|--------------|
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 17,28 | 20,23 | 117,1 |
| 4 | Thu nhập bình quân | 3.650 | 3.802 | 104,2 |
| 5 | Ấp ả hà nước | 18,18 | 16,39 | 90,2 |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức | 15% | 15% | 100 |
| 7 | Thực hiện đầu tư | 72,42 | 66,91 | 92,4 |
| | <i>Xưởng cơ khí Đà Nẵng</i> | <i>11,36</i> | <i>27,82</i> | <i>244,9</i> |
| | <i>Nâng cao năng lực</i> | <i>23,94</i> | <i>15,34</i> | <i>64,1</i> |
| | <i>Đầu tư tài chính</i> | <i>36,88</i> | <i>23,75</i> | <i>64,4</i> |

3. Các mục tiêu tiến độ chính đã đạt được trong năm 2009

Trong năm tất cả các công trình Someco tham gia thi công đều đảm bảo kỹ thuật chất lượng và hoàn thành các mục tiêu, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư cụ thể như sau:

- Thi công đảm bảo tiến độ đã thỏa thuận với Chủ đầu tư tại các công trình thủy điện Xêkaman 3; thủy điện Sứ Pán 2; Hương Sơn; ả ậm Công; ả ậm Sỏi ...
- Hoàn thành lắp đặt, phát điện và bàn giao nhà máy thủy điện Tuyên Quang; phát điện các tổ máy 1 và 2 thủy điện ả ậm Chiến 2; ả ậm ả gần; Sê San 4 và đưa trạm nghiền xi măng Hiệp Phước, công đoạn nghiền, đóng bao ả hà máy chính xi măng Hạ Long vào sản xuất.
- Hoàn thành công tác thiết kế thiết bị cơ khí thủy công, cầu trục gian máy, cần trục chân dê, máy nâng thủy lực của các công trình: Thủy điện Xêkaman3, ả ậm Chiến, Sứ Pán 2, ả ậm Chiến 2, ả ậm Công, ả ậm Sỏi; Đồng thời đơn vị cũng đã đảm bảo hoàn thành công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị của các công trình theo tiến độ đã được phê duyệt.

4. Kết quả thực hiện các mặt quản lý điều hành

a. Công tác tổ chức bộ máy quản lý điều hành SXKD

- Phân công nhiệm vụ quản lý điều hành, đảm bảo bộ máy quản lý điều hành hoạt động hiệu quả và chủ động sáng tạo trong công việc;
- Rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định trong quản lý điều hành mọi mặt hoạt động SXKD cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty như ban hành quy chế tiền lương và Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban Công ty và dự thảo quy chế quản lý dự án đầu tư, dự thảo quy chế báo cáo thực hiện và quản lý kế hoạch của Công ty.

b. Về công tác quản lý lao động, đào tạo nhân lực:

- Tính đến tháng 12/2009, tổng số cán bộ công nhân của toàn công ty là 1.203 người. Tổng số người tuyển dụng trong năm là 236 người. Trong đó tuyển mới là 115

người và tuyển từ mùa vụ là 121 người chủ yếu là công nhân kỹ thuật. Tuy nhiên chuyển công tác, sa thải, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng lao động là 238 người.

- Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động. Tổng số lượt người được cử đi học và bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề trong năm là 214 lượt người. Trong đó Thạc sỹ quản trị kinh doanh là 8 lượt người, kỹ sư 53 lượt người, cử nhân 14 lượt người, cao đẳng 7 lượt người và công nhân kỹ thuật là 120 lượt người với tổng kinh phí đào tạo là 798,8 triệu đồng.
- Công tác kèm cặp hướng dẫn kỹ sư, công nhân kỹ thuật mới ra trường đã được Công ty chú trọng quan tâm để họ nắm bắt công việc nhanh phục vụ đơn vị.
- Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động, hàng tháng thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng kỳ.

c. Về công tác đầu tư:

Giá trị đầu tư đạt **66,91** tỷ đồng/kế hoạch **72,18** tỷ đồng đạt **92,4%**, trong đó:

- Đầu tư nhà xưởng cơ khí tại Đà ằng 27,82 tỷ đồng/kế hoạch 11,63 tỷ đồng đạt 244,9%.
- Đầu tư nâng cao năng lực 15,34 tỷ đồng/ kế hoạch 21,06 tỷ đồng đạt 64,1%: Trong năm đơn vị đã thương thảo hợp đồng để thực hiện việc mua sắm các máy móc thiết bị như: cầu trục bánh lốp 100 tấn, xe tải bộ 2 cầu 12 tấn, máy cắt hơi nhiều mô, máy nén khí chạy điện, máy mài tự động dưới lớp thuốc, xe nâng 10 tấn,
- Đầu tư tài chính 23,75 tỷ đồng/ kế hoạch năm 36,48 tỷ đồng đạt 64,4%.

d. Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và an toàn bảo hộ lao động:

Thực hiện việc lập biện pháp thi công và biện pháp an toàn lao động tại công trình trước khi triển khai thi công; Huấn luyện an toàn lao động cho người lao động trước khi vào làm việc đảm bảo tỷ lệ 100% đối với người lao động trực tiếp tại công trường. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn cần thiết cho CBCA V.

e. Về công tác quản lý vật tư, xe máy, thiết bị thi công:

- Thực hiện mua bán vật tư theo đúng quy chế đấu thầu, giá mua vật tư đảm bảo giá thành sản xuất không vượt quá giá vật tư theo dự toán, xử lý dứt điểm vật tư tồn kho đảm bảo hạ giá thành sản phẩm. Cung cấp vật tư đủ số lượng và đảm bảo chất lượng.
- Công tác quản lý xuất, nhập vật tư được thực hiện đúng quy trình, quy định về quản lý vật tư.

- Cân đối, điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trình, đảm bảo huy động tối đa năng lực xe máy, thiết bị hiện có, nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng xe máy, thiết bị; giảm tối đa việc đầu tư mới.
- Thực hiện quy trình vận hành máy móc thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa lớn máy móc thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

f. Về công tác quản lý tài chính, kinh tế:

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong toàn Công ty đảm bảo theo đúng pháp luật ở nước.
- Thực hiện đầy đủ và hoàn thiện công tác hạch toán kinh doanh tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt ở am hiện hành.
- Huy động đủ vốn phục vụ cho hoạt động SXKD và nhu cầu đầu tư của các dự án.
- Tham gia cùng Tổng thầu và Chủ đầu tư tại các công trình lập định mức đơn giá, dự toán thi công.

g. Về công tác quản lý kế hoạch, thị trường:

- Thực hiện công tác xây dựng và báo cáo thực hiện kế hoạch đầy đủ, kịp thời làm cơ sở cho việc chỉ đạo điều hành SXKD.
- Công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm: Công ty đã tập trung tiếp thị để được giao thi công tại một số hạng mục công trình do Tổng công ty làm Chủ đầu tư, Tổng thầu tại các công trình như: thủy điện Yan Tann Sien, thủy điện ở am Chiến, Sứ Pán 2, ở am Công, ở am Sỏi và Trà Xom ...; Công ty cũng trực tiếp tham gia tiếp thị và đấu thầu để thi công và đã trúng thầu như công trình thủy điện Khe Bó, thủy điện Tà Thàng, và thủy điện Minh Lương.
- ở ghiên cứu, tìm kiếm thị trường, mở rộng thị trường phục vụ cho công tác xây dựng các kế hoạch hoạt động SXKD.

5 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

a. Các chỉ tiêu chính

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2010 | Tốc độ phát triển |
|----|-------------------------|---------|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng giá trị SXKD | Tỷ đồng | 436,87 | 107% |
| 2 | Kế hoạch tài chính | | | |
| | Doanh thu | Tỷ đồng | 405,52 | 118% |
| | ở ộp nhà nước | Tỷ đồng | 18,08 | 110% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 24,98 | 122% |
| | Tỷ suất Lở /Vốn điều lệ | % | 35,68 | |
| 4 | Lao động và tiền lương | | | |

| | | | | |
|---|----------------------------|---------|--------|------|
| | Tổng số CBCẢ V BQ sử dụng | ả gười | 1.533 | 120% |
| | Thu nhập BQ 1 CBCẢ V/tháng | Tỷ đồng | 4.100 | 108% |
| 5 | Giá trị đầu tư | Tỷ đồng | 117,12 | 175% |
| | Đầu tư nhà xưởng | Tỷ đồng | 52,42 | 188% |
| | Đầu tư nâng cao năng lực | Tỷ đồng | 35,22 | 230% |
| | Đầu tư tài chính | Tỷ đồng | 29,48 | 124% |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức | % | 15% | 100% |

b. Các giải pháp thực hiện:

- Tổ chức bộ máy quản lý điều hành sản xuất: Sắp xếp cơ cấu hợp lý tổ chức nhân sự của các phòng ban, đội, ban điều hành, điều chỉnh một số chức năng nhiệm vụ mới.
- Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đơn vị cùng ngành, thực hiện hợp tác liên danh đấu thầu nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Đầu tư bổ sung đồng bộ thiết bị hiện đại để tiết kiệm vốn đầu tư mua sắm mới, đảm bảo nhu cầu thi công tại các công trường, duy trì tốc độ phát triển cao, hướng tới làm chủ thiết bị công nghệ cao trong ngành cơ khí chế tạo.
- ả ghiên cứu thị trường bất động sản tại các địa phương có trụ sở của các chi nhánh, khai thác các điều kiện ưu đãi của địa phương để đề xuất và xúc tiến các dự án bất động sản nhằm tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên có nơi ăn chốn ở ổn định, tạo tâm lý yên tâm công tác.
- Thực hiện đầu tư vào các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, các công trình công nghiệp, khai khoáng, nhiệt điện, vật liệu xây dựng...
- Chủ động làm việc với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn để nhận bản vẽ thiết kế, triển khai công tác bóc tách bản vẽ, lập biện pháp thi công, chuẩn bị tốt các hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh quyết toán tại các công trình..
- Tìm kiếm các nguồn vốn vay ưu đãi cho đầu tư từ chính phủ thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển sản phẩm cơ khí trọng điểm, các chương trình kích cầu, các ả gân hàng quốc tế, chính phủ các nước thông qua các hiệp định tài trợ. Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, nâng cao uy tín với các ả gân hàng để tìm kiếm các nguồn vốn vay thương mại.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NGÀY 31.12.2009 SAU KIỂM TOÁN

BẢNG CẢM ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

| TT | Nội dung | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 359.826.628.139 | 285.196.634.964 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 12.755.661.284 | 27.078.435.236 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 154.763.627.389 | 134.354.660.621 |
| 4 | Hàng tồn kho | 180.016.467.927 | 117.265.350.921 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 12.290.871.539 | 6.498.188.186 |
| II | TÀI SẢN DÀI HẠN | 113.167.856.852 | 67.869.988.175 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | | |
| 2 | Tài sản cố định | 58.847.022.170 | 34.809.044.697 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 28.406.362.446 | 34.555.531.979 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 100.000.012 | 200.000.008 |
| | - Tài sản cố định thuê tài chính | | |
| | - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 30.340.659.712 | 53.512.710 |
| 3 | Bất động sản đầu tư | | |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 53.811.300.000 | 32.930.500.000 |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 509.534.682 | 130.443.478 |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 472.994.484.991 | 353.066.623.139 |
| IV | NỢ PHẢI TRẢ | 395.325.745.560 | 281.221.339.769 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 373.765.968.243 | 258.765.215.448 |
| 2 | Nợ dài hạn | 21.559.777.317 | 22.456.124.321 |
| V | NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 77.668.739.431 | 71.845.283.370 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 77.373.337.875 | 71.514.615.792 |
| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 |
| | Thặng dư vốn cổ phần | 12.027.182.727 | 12.065.182.727 |
| | Quỹ đầu tư phát triển | 10.816.198.307 | 4.324.309.488 |
| | Quỹ dự phòng tài chính | 1.163.600.780 | 428.783.791 |
| | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | |
| | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 13.366.356.061 | 14.696.339.786 |
| | Ải nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | | |

| | | | |
|-----------|----------------------------|------------------------|------------------------|
| 2 | ả nguồn kinh phí, quỹ khác | 295.401.556 | 330.667.578 |
| | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 295.401.556 | 330.667.578 |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 472.994.484.991 | 353.066.623.139 |

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu | Mã số | Năm 2009 | Năm 2008 |
|---|-------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 338.477.436.217 | 344.205.219.779 |
| 2. Các khoản giảm trừ | 02 | 512.946.328 | 16.392.121 |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | 337.964.489.889 | 344.188.827.658 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 288.966.523.378 | 280.141.631.749 |
| 5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 48.997.966.511 | 64.047.195.909 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 2.316.563.443 | 728.011.171 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 4.461.211.225 | 25.789.227.966 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 29.043.706.263 | 21.758.217.502 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 17.809.612.466 | 17.227.761.612 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 2.896.972.610 | 30.940.067 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 466.933.412 | 222.327.041 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | 2.430.039.198 | (191.386.974) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 20.239.651.664 | 17.036.374.638 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập Dẫ hiện hành | 51 | 2.473.295.603 | 2.340.034.852 |
| 16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 17.766.356.061 | 14.696.339.786 |

V. BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*** Đơn vị kiểm toán độc lập:**

Công ty Tả HH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Địa chỉ trụ sở chính: 229 Đường Đồng Khởi - Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh;

Chi nhánh tại Hà ả ội: 40 Giảng Võ, quận Đống Đa, Thành phố Hà ả ội.

Điện thoại tại Hà ả ội: (04) 3736.7879, Fax: (04) 3736.7969

Website: www.auditconsult.com.vn

*** Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 của Công ty CP Someco Sông Đà (Số 49/2010/BCTC – KTTV – KT4 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ngày 25/02/2010):**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 của Công ty CP Someco Sông Đà gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25/02/2010.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt ả am. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Someco Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt ả am hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2009

2.1 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

- Lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác năm 2009, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát.
- Thực hiện kiểm tra rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. một số văn bản quản lý có những nội dung không còn phù hợp với quy định của

pháp luật mới ban hành và tình hình thực tế của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng và ban hành lại cho phù hợp.

- Kiểm tra các Tờ trình của Tổng giám đốc, ả ghi quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty; trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện kiểm soát ngay trong giai đoạn Tổng giám đốc trình và trước khi Hội đồng quản trị phê duyệt các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công.
- Hàng quý thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty và các đơn vị trực thuộc; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Phối hợp với ả gười đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết để kiểm soát việc quản lý và sử dụng phần vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp này. ả hằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2009; Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty năm 2009, Báo cáo tài chính năm 2009. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2009

- Trong năm 2009 các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và ả ghi quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông của Công ty.
- Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát sao công tác điều hành Công ty. Chỉ đạo quản

lý đều dựa vào Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

- ầu gay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Các ả nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất chí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty

Sau khi thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo. Giá trị sản xuất kinh doanh tăng trưởng 35% so với năm 2008; lợi nhuận tăng trưởng 18%; tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ tăng trưởng 19% so với năm 2008. Trong năm 2009 hầu hết các công trình SOMEKO tham gia thi công đều đảm bảo kỹ thuật, chất lượng và hoàn thành các mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm. Đảm bảo việc làm thường xuyên cho gần 1.280 CBCNV với thu nhập bình quân một tháng của một CBCNV là 3,80 triệu đồng tăng 14% so với năm 2008 (với giá trị tuyệt đối là 470.000đồng/người/tháng). Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2009

Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt ả am; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo biểu mẫu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN:

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn CP của Công ty CP Someco Sông Đà:

Tổng công ty Sông Đà

Tổng công ty Sông Đà tính đến 19/03/2010 nắm giữ 51% vốn cổ phần của Công ty, tương đương với số vốn 35.700.000.000 đ. (Ba mươi lăm tỷ, bảy trăm triệu đồng)

Tổng công ty Sông Đà có trụ sở tại toà nhà G10, đường ả guyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà ả ội

ả gành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty Sông Đà:

- Thực hiện nhiệm vụ SXKD xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước bao gồm các lĩnh vực thi công xây lắp các công trình dân dụng công nghiệp, giao thông thuỷ lợi, thuỷ điện, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện; kinh doanh phát triển nhà; tư vấn xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng và các ngành nghề kinh doanh khác theo Quy định của pháp luật;
- Quản lý, vận hành, khai thác nhà máy thuỷ điện;
- Quản lý, vận hành, hệ thống truyền tải điện; bán điện;
- Khai thác nguyên nhiên vật liệu và các phụ gia phục vụ cho sản xuất xi măng, xuất, nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, thành phẩm xi măng và các vật tư, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất xi măng;
- Thiết kế, chế tạo thiết bị và các sản phẩm cơ khí xây dựng;
- Thiết kế hệ thống cấp điện cho máy móc thiết bị; thiết kế điện chiếu sáng cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây lắp: xây dựng và tổng thầu xây dựng các công trình thuỷ điện, thuỷ lợi, giao thông (cầu, đường bộ, sân bay, bến cảng), các công trình ngầm, công trình công nghiệp dân dụng; xây lắp đồng bộ các hệ thống đường dây đến năm 500 KV và trạm cao, trung, hạ thế, các hệ thống điện công nghiệp và dân dụng; lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ của công trình công nghiệp, thuỷ điện;
- Sản xuất công nghiệp: sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm, xi măng, sắt thép, may mặc và các sản phẩm công nghiệp, dân dụng khác; chế tạo, lắp đặt thiết bị thuỷ điện, thuỷ lợi và các kết cấu cơ khí xây dựng;

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ:

2.1. Công ty CP năng lượng SOMECO 1 (Someco 1 Power Joint Stock Company)

- Trụ sở chính: Bản Đồng Mác, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900262326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 18/09/2009.
- Vốn điều lệ: 94.000.000.000 đồng (Chín mươi tư tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 33.600.000.000 đồng, chiếm 56% vốn điều lệ Công ty CP ả ả năng lượng Someco 1.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thuỷ điện Bắc Giang 1 tại thôn Khỗi ả gành, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với công suất 14MW.

2.2. Công ty cổ phần Someco Hà Giang (Ha Giang Someco Joint Stock Company)

- Trụ sở chính: Thôn ả ậm Choong, xã Quảng ả guyên, Huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5100199853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 31/07/2009.
- Vốn điều lệ: 34.000.000.000 đồng (Ba mươi tư tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 24.000.000.000 đồng, chiếm 60% VDL.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện ả ậm Ly 1 tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với công suất 5,1MW.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Công ty cổ phần Someco Sông Đà có trụ sở tại Hà ả ội, 4 chi nhánh của Công ty: Chi nhánh tại Hoà Bình, chi nhánh tại Quảng ả inh, chi nhánh tại Miền Trung và Trung tâm Tư vấn Thiết kế.

+ Văn phòng cơ quan Công ty:

Địa chỉ: Số 47 ả gỗ 115 ả guyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà ả ội

Điện thoại: 04 3783.2397

Fax: 04 3783.2398

+ Chi nhánh Công ty tại Hoà Bình:

Địa chỉ: Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu ả ghi, TP Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

Điện thoại: 0218 3854164

Fax: 0218 3854164

+ Chi nhánh Công ty tại Quảng ả inh:

Địa chỉ: Xã Thống ả hát, Huyện Hoà Bình, Tỉnh Quảng ả inh.

Điện thoại: 033 32699503

, Fax: 033 32699503

+ Chi nhánh Công ty tại Miền Trung:

Địa chỉ: Số 61 ả guyễn Văn Cừ, P. Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà ả ẵng.

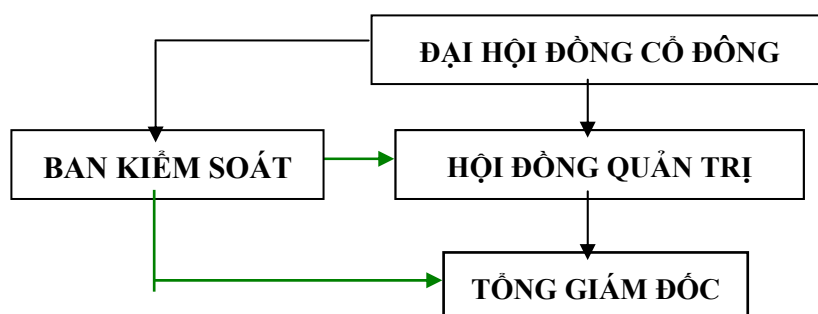
Điện thoại: 05113.845.903

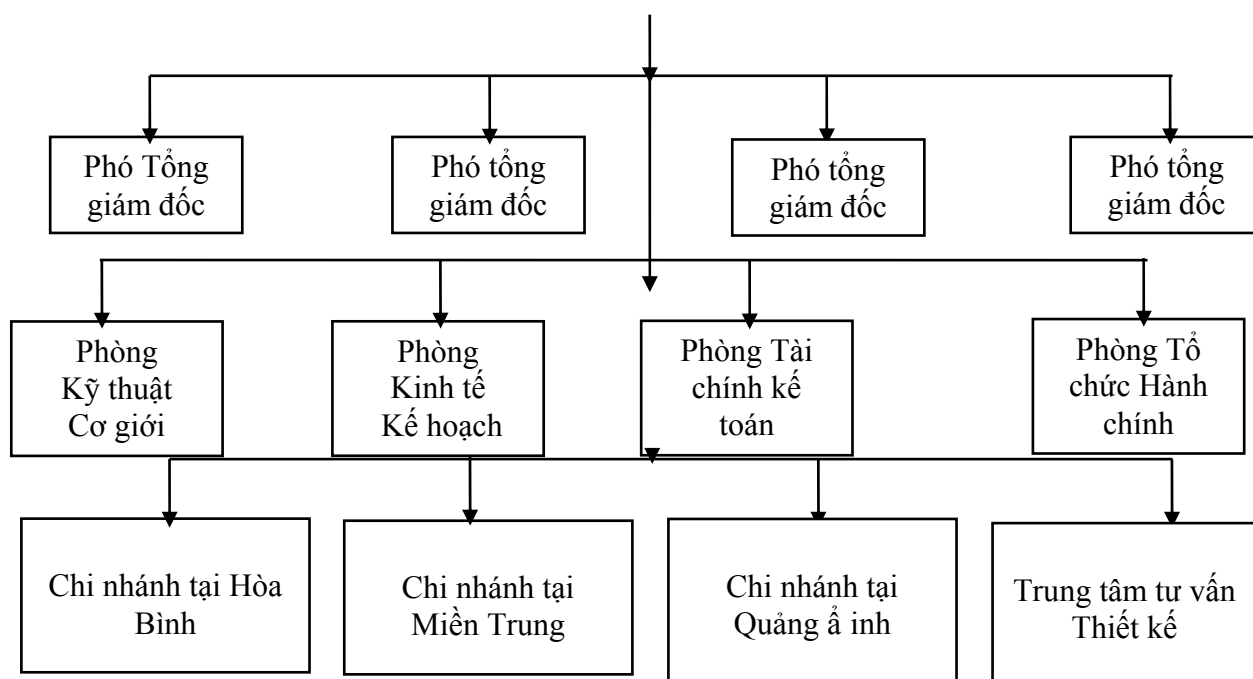
, Fax: 05113.845.903

+ Trung tâm Tư vấn Thiết kế:

Địa chỉ: Phòng 1004, Tầng 10, Toà nhà CT4, KĐTM Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà .

Cơ cấu tổ chức của Công ty





1.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty năm 2009 gồm 5 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| - Ông ả guyễn Doãn Hành | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông ả guyễn Anh | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông ả guyễn Hồng Phong | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Phạm ả gọc Anh | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Trần Thanh Sơn | - Ủy viên HĐQT |

1.1.1. Ông Nguyễn Doãn Hành - Chủ tịch HĐQT

ả gày sinh: 03/03/1960

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thanh Xuân ả am - Quận Thanh Xuân - Hà ả ội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng, Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Someco Sông Đà.

- Số cổ phần sở hữu chốt đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 59.395 cổ phần, chiếm 0,85% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện của TCT Sông Đà (theo công văn 143 TCT/HĐQT ngày 24/03/2010 của HĐQT Tổng công ty Sông Đà): 0 cổ phần

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.1.2. Ông Nguyễn Anh - Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc

ả gày sinh: 13/04/1960

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Hữu á nghị - TP Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy, thạc sĩ quản trị kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty

- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 16.700 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà (theo công văn 143 TCT/HĐQT ngày 24/03/2010 của HĐQT Tổng công ty Sông Đà) : 1.820.000 cổ phần

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.1.3. Ông Nguyễn Hồng Phong - Ủy viên HĐQT

ả gày sinh: 19/05/1954

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Lô 56 TT4 KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà ả ội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - Ủy viên HĐQT Công ty CP Someco Sông Đà.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 19/03/2010: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà (theo công văn 143 TCT/HĐQT ngày 24/03/2010 của HĐQT Tổng công ty Sông Đà): 700.000 cổ phần.

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.1.4. Ông Phạm Ngọc Anh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tài chính

ả gày sinh: 22/07/1977

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P301, toà nhà 11 tầng, 130 Đốc ả gữ, Ba Đình, Hà ả ội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 35.950 cổ phần, chiếm 0,51% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 0 cổ phần

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.1.5. Ông Trần Thanh Sơn - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Âm ngày sinh: 31/10/1962

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Ô tô, xã Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà ả ội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 30.261 cổ phần, chiếm 0,43% vốn điều lệ Công ty.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà (theo công văn 143 TCT/HĐQT ngày 24/03/2010 của HĐQT Tổng công ty Sông Đà): 700.000 cổ phần
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.2 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên:

- | | |
|--------------------|--------------|
| - Ông Vũ Đức Quang | - Trưởng ban |
| - Ông Lê Văn Lâm | - Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Canh | - Thành viên |

1.2.1. Ông Vũ Đức Quang - Trưởng ban

Âm ngày sinh: 20/08/1967

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 605, Chung cư 27 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà ả ội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Ban quản lý tòa nhà HH4 Mỹ Đình-Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Someco Sông Đà.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 19/03/2010: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà (theo công văn 143 TCT/HĐQT ngày 24/03/2010 của HĐQT Tổng công ty Sông Đà): 350.000 cổ phần
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.2.2. Ông Lê Văn Lâm – Thành viên

Âm ngày sinh: 01/09/1974

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thôn ả hân Mỹ, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, TP Hà ả ội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 253 cổ phần, chiếm 0,0036% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 0 cổ phần

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.2.3. Bà Phạm Thị Canh – Thành viên

ả gày sinh: 15/01/1958

Quốc tịch: Việt ả am

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 1 Phường Thịnh Lang, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Phó kế toán trưởng Công ty, kiêm Trưởng ban Tài chính kế toán Chi nhánh Công ty tại Hòa Bình

- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 4.544 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 0 cổ phần

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.3 Ban Tổng giám đốc

Ban điều hành Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| - Ông ả guyễn Anh | - Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |
| - Ông ả guyễn Đức Doanh | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Phạm Văn Thương | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Phạm ả gọc Anh | - Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |
| - Ông Trần Thanh Sơn | - Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT |

1.3.1. Ông Nguyễn Anh – Tổng giám đốc (Xin xem phần Hội đồng quản trị)

1.3.2. Ông Nguyễn Đức Doanh – Phó Tổng giám đốc kỹ thuật

ả gày sinh : 28/06/1973

Quốc tịch : Việt ả am

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 35.098 cổ phần, chiếm 0,50% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện của TCT Sông Đà: Không có

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.3.3. Ông Phạm Văn Thường - Phó Tổng giám đốc kinh tế

Âm ngày sinh: 11/01/1959

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc kinh tế của Công ty

- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 19/03/2010 (bao gồm cả phần chứng khoán mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn 30 tỷ): 13.027 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ Công ty.

- Số cổ phần đại diện: Không có

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

1.3.4. Ông Phạm Ngọc Anh - Phó Tổng giám đốc Tài chính (Xin xem phần HĐQT)

1.3.5. Ông Trần Thanh Sơn - Phó Tổng giám đốc (Xin xem phần HĐQT)

2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không

3. Thay đổi thành viên Ban điều hành: Không

4. Thay đổi Ban kiểm soát:

Âm ngày 22/04/2009 Đại hội đồng cổ đông năm 2009 của Công ty đã nhất trí bầu Ông Vũ Đức Quang – Kế toán trưởng Ban điều hành toà nhà HH4 Mỹ Đình (thuộc TCT Sông Đà) làm thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế Ông Nguyễn Văn Thắng, và bầu Bà Phạm Thị Canh – Phó Kế toán trưởng Công ty kiêm trưởng ban tài chính kế toán Chi nhánh Hòa Bình làm thành viên ban kiểm soát Công ty thay thế Ông Nguyễn Đình Thiện.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2009 là 1.203 người, trong đó:

+ Lao động trình độ Đại học và trên Đại học là 222 người chiếm 18,5%.

+ Lao động trình độ Cao đẳng và Trung cấp: 89 người, chiếm 7,4%.

+ Lao động có trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông: 892 người, chiếm 74,1% tổng số CBCNV.

- Chính sách đối với người lao động:

Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP Someco Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ.

Mức lương bình quân năm 2009 là 3,802 triệu đồng/người/tháng, đạt 104% kế hoạch năm.

Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCA V Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

* Hội đồng quản trị Công ty: Gồm 01 Chủ tịch và 04 Ủy viên.

* Các tiểu ban trong HĐQT: Cơ cấu của HĐQT chưa có các tiểu ban nhưng HĐQT đã phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến chính xác và hiệu quả hơn, giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

* Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên BKS: Theo biên bản kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 thì lương và thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2009 như sau:

Tổng thù lao đã chi trả HĐQT và ban kiểm soát năm 2009 là: 576.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đ x 12 tháng x 1 người = 120.000.000 đồng
- Các TV HĐQT + Trưởng BKS: 6.000.000 đ x 12 tháng x 5 người = 360.000.000 đồng
- Thành viên BKS: 4.000.000 đ x 12 tháng x 2 người = 96.000.000 đồng

* **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT tính đến ngày 19/03/2010 (bao gồm phần cổ phiếu mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn thêm 30 tỷ)**

| Họ và tên | Chức danh | Số lượng cổ phiếu | | | Tỷ lệ sở hữu/VĐL 70 tỷ (%) |
|--------------------|-----------|-------------------|------------------|------------------|----------------------------|
| | | Cá nhân | Đại diện | Tổng cộng | |
| ả guyễn Anh | Chủ tịch | 16.700 | 1.820.000 | 1.836.700 | 26,24 |
| ả guyễn Doãn Hành | Ủy viên | 59.395 | | 59.395 | 0,85 |
| Trần Thanh Sơn | Ủy viên | 30.261 | 700.000 | 730.261 | 10,43 |
| ả guyễn Hồng Phong | Ủy viên | | 700.000 | 700.000 | 10,00 |
| Phạm ả gọc Anh | Ủy viên | 35.950 | | 35.950 | 0,51 |
| Tổng cộng | | 142.306 | 3.220.000 | 3.362.306 | 48,03 |

* **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát Công ty tính đến ngày 19/03/2010 (bao gồm phần cổ phiếu mua thêm do phát hành cho cổ đông hiện hữu đợt tăng vốn thêm 30 tỷ)**

| Họ và tên | Chức danh | Số lượng cổ phiếu | | | Tỷ lệ sở hữu/VĐL 70 tỷ (%) |
|------------------|------------|-------------------|----------------|----------------|----------------------------|
| | | Cá nhân | Đại diện | Tổng cộng | |
| Vũ Đức Quang | Trưởng ban | | 350.000 | 350.000 | 5,00 |
| Lê Văn Lâm | Thành viên | 253 | | 253 | 0,0036 |
| Phạm Thị Canh | Thành viên | 4.544 | | 4.544 | 0,06 |
| Tổng cộng | | 4.797 | 350.000 | 354.797 | 5,06 |

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Cổ đông trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước (Xác định đến ngày chốt danh sách cổ đông 19/03/2010)

| STT | Danh mục | Số lượng (CP) | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%)/VĐL 70 tỷ đồng |
|-----|-----------------------|------------------|-----------------------|--------------------------------|
| 1 | Cổ đông ả hà nước | 3.570.000 | 35.700.000.000 | 51 |
| 2 | Cổ đông đặc biệt | 195.228 | 1.952.280.000 | 2,79 |
| | - Hội đồng quản trị | 142.306 | 1.423.060.000 | 2,03 |
| | - Ban Tổng giám đốc | 48.125 | 481.250.000 | 0,69 |
| | - Ban kiểm soát | 4.797 | 47.970.000 | 0,07 |
| 3 | Cổ đông trong Công ty | 565.831 | 5.658.310.000 | 8,08 |
| | - Cán bộ CNV Công ty | 565.831 | 5.658.310.000 | 8,08 |
| 4 | Cổ đông ngoài Công ty | 2.577.327 | 25.773.270.000 | 36,82 |
| | Tổng cộng | 6.908.386 | 69.083.860.000 | 98,69 |

2.2 Cỏ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài (Xác định đến ngày chốt danh sách cổ đông 19/03/2010)

| STT | Danh mục | Số lượng (CP) | Giá trị (Đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------------|------------------|--------------------|-------------|
| 1 | Cổ đông cá nhân nước ngoài | 86.364 | 863.640.000 | 1,23 |
| 2 | Cổ đông tổ chức nước ngoài | 5.250 | 52.500.000 | 0,08 |
| | Tổng cộng | 91.614 | 916.140.000 | 1,31 |

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Sơn